

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 16/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2035” (gọi tắt là Đề án), Công văn số 1381/BKHCN-ATBXHN ngày 13/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đôn đốc triển khai thực hiện Đề án, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nội dung của Quyết định số 119/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Đắk Lắk.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác thông tin, tuyên truyền trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò, ý nghĩa của năng lượng nguyên tử trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, công nghiệp, bảo vệ môi trường.

- Tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần triển khai hiệu quả các chương trình, dự án phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân, phục vụ phát triển bền vững.

##### 2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 119/QĐ-TTg; bảo đảm tính kế thừa, thống nhất, đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Nội dung thông tin, tuyên truyền phải chính xác, khoa học, dễ hiểu; hình thức đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tăng cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong công tác truyền thông.

- Phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và bền vững.

## II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Công tác thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phải phù hợp với các chủ trương, chính sách, pháp luật và các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Triển khai chủ động, có định hướng, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, đầy đủ, dễ hiểu; góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của người dân.

3. Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng hiện đại, đa dạng, tận dụng hiệu quả các nền tảng số, công nghệ số.

4. Gắn công tác thông tin, tuyên truyền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện.

## III. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, hiểu biết và sự đồng thuận của xã hội về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, đặc biệt là điện hạt nhân; góp phần thực hiện thành công các chương trình, dự án trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh và phát triển bền vững.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1 Giai đoạn đến năm 2030

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin chính thống về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đến các cấp, các ngành, địa phương.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được tiếp cận đầy đủ thông tin về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và điện hạt nhân.

- Ít nhất 60% cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức được tiếp cận thông tin về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Ít nhất 50% người dân sống tại các khu vực có ứng dụng năng lượng nguyên tử được phổ biến kiến thức về vai trò, lợi ích của năng lượng nguyên tử, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

- Tổ chức các cuộc điều tra khảo sát định kỳ hằng năm và đột xuất theo mục tiêu cụ thể, với quy mô phù hợp, bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để đánh giá mức độ nhận thức về năng lượng nguyên tử.

- Lòng ghép phổ biến kiến thức ngoại khóa về năng lượng nguyên tử cho các học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Mỗi năm tăng trung bình quân 10% số lượng tin, bài, chương trình truyền thông về năng lượng nguyên tử trên các kênh thông tin đại chúng.

- Xây dựng mạng lưới truyền thông, cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền chuyên sâu trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

## 2.2 Giai đoạn đến năm 2035

- Duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

- Mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin đến đông đảo người dân trên địa bàn tỉnh. Duy trì công tác tổ chức các cuộc điều tra khảo sát định kỳ hằng năm và đột xuất theo mục tiêu cụ thể, với quy mô phù hợp, bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để đánh giá mức độ nhận thức về năng lượng nguyên tử.

- Ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tiếp cận thông tin; ít nhất 70% người dân được phổ biến kiến thức; ít nhất 90% học sinh, sinh viên được tăng cường phổ biến kiến thức ngoại khóa về năng lượng nguyên tử.

- Duy trì hệ thống dữ liệu, mạng lưới truyền thông nâng cao chất lượng nguồn thông tin, dữ liệu bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, trong công tác tuyên truyền về năng lượng nguyên tử.

## IV. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

### 1. Nội dung thông tin, tuyên truyền

#### 1.1. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, bảo đảm an toàn, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế.

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển năng lượng nguyên tử; chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; chính sách thu hút đầu tư, phát triển các ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành, lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

#### 1.2. Phát triển điện hạt nhân và lò phản ứng nghiên cứu

- Tuyên truyền về lịch sử phát triển, thành tựu và kinh nghiệm quốc tế trong phát triển điện hạt nhân; xu hướng phát triển điện hạt nhân trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng và thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” (Net Zero).

- Phổ biến thông tin về đặc điểm, tính chất, vai trò, lợi ích của điện hạt nhân trong bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển kinh tế - xã hội; sự cần thiết phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam.

- Tuyên truyền về các dự án điện hạt nhân, lò phản ứng nghiên cứu; các cơ chế, chính sách liên quan đến di dân, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực có dự án.

- Giới thiệu các công nghệ lò phản ứng hạt nhân tiên tiến, đặc biệt là công nghệ lò phản ứng mô-đun nhỏ (SMR); hiệu quả và lợi ích của lò phản ứng nghiên cứu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn.

### 1.3. Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ

- Tuyên truyền về lịch sử phát triển, vai trò, ứng dụng và lợi ích của bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các lĩnh vực y tế, công nghiệp, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường.

- Phổ biến thông tin về các hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử; hiệu quả kinh tế - xã hội mang lại từ các ứng dụng này.

- Tăng cường thông tin về các mô hình ứng dụng hiệu quả, các tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống Nhân dân.

### 1.4. An toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; công tác ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; chu trình nhiên liệu hạt nhân; quản lý và xử lý chất thải phóng xạ.

- Phổ biến trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân; nâng cao nhận thức về văn hóa an toàn, văn hóa an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Tuyên truyền về vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân; bài học kinh nghiệm từ các sự cố bức xạ, hạt nhân trên thế giới.

### 1.5. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

- Tuyên truyền về các điều ước quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà Việt Nam là thành viên; các chương trình, dự án hợp tác với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) và các tổ chức quốc tế.

- Phổ biến kết quả hợp tác quốc tế, vị thế và vai trò của Việt Nam trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; các cơ hội hợp tác, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực.

## 2. Đối tượng thông tin, tuyên truyền

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai đến các nhóm đối tượng sau:

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý; công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước;
- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến ứng dụng năng lượng nguyên tử;
- Người dân tại các khu vực có hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ;
- Học sinh, sinh viên, đội ngũ trí thức;
- Các tổ chức chính trị - xã hội và các đối tượng liên quan khác.

### **3. Phương thức thông tin, tuyên truyền**

Triển khai linh hoạt, đa dạng ngôn ngữ và cách thể hiện, phù hợp với từng nhóm đối tượng và mục tiêu cụ thể. Phương thức thực hiện bao gồm:

- Tuyên truyền trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, đối thoại chuyên đề...
- Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các chương trình, chuyên mục trên báo chí, phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm in và điện tử, trên các ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, Trang (Cổng) thông tin điện tử, công cụ hỏi - đáp trực tuyến, các phương tiện truyền thông số hiện đại.
- Các phương thức thông tin, tuyên truyền khác nhằm tăng cường hiệu quả của hoạt động thông tin, tuyên truyền, mở rộng khả năng tiếp cận, tương tác với người dân và các bên liên quan.

## **V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền**

- Khảo sát nhu cầu thông tin, mức độ nhận thức của các nhóm đối tượng; trên cơ sở đó, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền theo từng giai đoạn và hằng năm, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.
- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số của tỉnh.

### **2. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền**

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học; xây dựng các chương trình truyền thông, sản phẩm truyền thông về năng lượng nguyên tử đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng.
- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng số; nâng cao chất lượng nội dung, hình thức truyền thông.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền phù hợp với giới trẻ, học sinh, sinh viên, lồng ghép các tiết học ngoại khóa về năng lượng nguyên tử cho các cấp học.

### **3. Xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng thông tin**

- Xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu về năng lượng nguyên tử phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền; xây dựng kho dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị.

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, khai thác và cung cấp thông tin; xây dựng hệ thống hỏi - đáp, cung cấp thông tin trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; bảo đảm tính chính xác, kịp thời, hấp dẫn.

### **4. Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin, trung tâm truyền thông**

Xây dựng, nâng cấp các trung tâm thông tin, phòng trưng bày, không gian truyền thông về năng lượng nguyên tử; tổ chức các hoạt động truyền thông trực quan, triển lãm phục vụ người dân.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại địa phương.

- Xây dựng mạng lưới cán bộ phụ trách công tác thông tin tuyên truyền năng lượng nguyên tử của tỉnh; mạng lưới phóng viên báo chí chuyên trách về năng lượng nguyên tử.

### **6. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế**

- Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan Trung ương, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở đào tạo, tổ chức quốc tế trong triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về năng lượng nguyên tử.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính và thông tin đối ngoại quốc tế nhằm đảm bảo tính bền vững, hiệu quả lâu dài của hoạt động truyền thông.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan**

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; xây dựng các chương trình, tài liệu, sản phẩm truyền thông phục vụ công tác tuyên truyền.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác thông tin, tuyên truyền.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động giáo dục, tuyên truyền kiến thức về năng lượng nguyên tử trong hệ thống giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; thực hiện lồng ghép kiến thức về năng lượng nguyên tử vào chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo.

## **3. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân và ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác.

## **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai tuyên truyền về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; tổ chức phổ biến kiến thức, hướng dẫn ứng dụng kỹ thuật bức xạ, đồng vị phóng xạ trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường.

## **5. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về ứng dụng năng lượng nguyên tử trong lĩnh vực y tế.

- Tổ chức phổ biến kiến thức về ứng dụng kỹ thuật bức xạ trong chẩn đoán, điều trị; bảo đảm an toàn bức xạ trong hoạt động y tế.

## **6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương để thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, hệ thống thông tin cơ sở tham gia công tác tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực quan, triển lãm, tuyên truyền lưu động phù hợp về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử”.

## **7. Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh Đắk Lắk**

- Chủ trì xây dựng, phát sóng các chương trình, chuyên mục, phóng sự, tin bài tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc xây dựng nội dung tuyên truyền bảo đảm chính xác, kịp thời.

## **8. UBND các xã, phường**

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể (hoặc lồng ghép vào các Chương trình kế hoạch hiện có) để tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế; nâng cao nhận thức của người dân; phối hợp với các sở, ngành trong triển khai các nhiệm vụ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

## **9. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Thông tin, tuyên truyền về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; báo cáo những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh Đắk Lắk;
- Các Phòng, TT: TH, HCQT, NNMT, CNXD, PVHCC tỉnh, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-05b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thị Nguyễn Thảo**